

PGVN “Hộ Quốc An Dân” đến đồng hành cùng khát vọng hùng cường

ISSN: 2734-9195 15:10 12/11/2025

Giá trị “Hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam không chỉ là di sản tinh thần quý báu mà còn là phương châm hành động, góp phần hình thành bản lĩnh dân tộc trong kỷ nguyên hội nhập và phát triển bền vững.

Tác giả: **Nguyễn Trần Kiều Trinh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học “Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam” tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trải qua các triều đại, tinh thần “hộ quốc an dân” đã được phát triển và đúc kết qua nhiều giai đoạn lịch sử. Thời Lý, các bậc cao tăng như Quốc sư Vạn Hạnh không chỉ là những người tu hành mà còn là nhà chiến lược, nhà chính trị, góp phần kiến lập nền độc lập tự chủ. Thời Trần, Phật hoàng Trần Nhân Tông, người sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đã trở thành biểu tượng của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đạo và đời, dẫn dắt nhân dân vượt qua ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên. Đến thời hiện đại, tinh thần này tiếp tục được kế thừa và phát huy trong các phong trào yêu nước đặc biệt trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Ngày nay, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và trước mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, tinh thần “Hộ quốc an dân” của Phật giáo không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ đất nước trong chiến tranh, mà còn được chuyển hóa thành tinh thần đồng hành với dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, hướng tới khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng và hạnh phúc.

Bài viết này nhằm phân tích tiến trình lịch sử của tinh thần “Hộ quốc an dân” trong Phật giáo Việt Nam, từ quá khứ đến hiện tại, đồng thời chỉ ra những giá trị và đóng góp của Phật giáo trong giai đoạn mới. Qua đó, khẳng định vai trò đồng

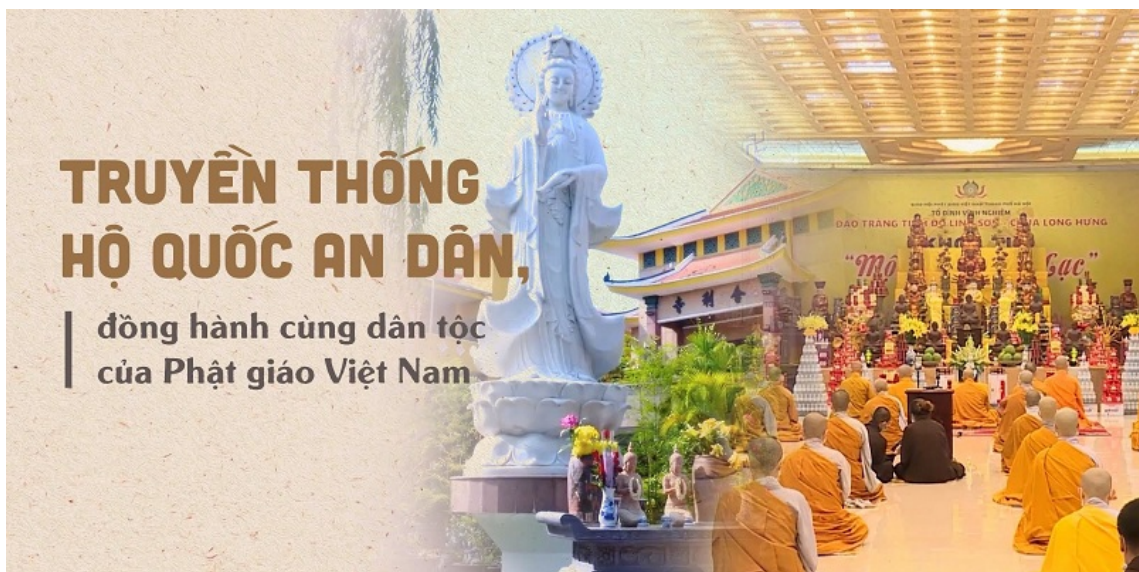
hành của Phật giáo với dân tộc trong việc hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước, cũng như đề xuất một số giải pháp để phát huy hơn nữa giá trị này trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung

2.1 Cơ sở hình thành tinh thần “hộ quốc an dân” trong Phật giáo Việt Nam

Thứ nhất, nền tảng tư tưởng từ giáo lý Phật giáo

Tinh thần “Hộ quốc an dân” bắt nguồn trước hết từ giáo lý cốt lõi của đạo Phật, đặc biệt là tư tưởng từ bi và hạnh nguyện cứu khổ cứu nạn. Trong kinh điển Đại thừa, Bồ tát không chỉ hướng tới giải thoát cá nhân mà còn gánh vác trách nhiệm với chúng sinh, lấy việc đem lại an lạc cho muôn loài làm mục tiêu tối thượng. Chính tinh thần nhập thế này đã tạo điều kiện để Phật giáo khi đến Việt Nam không chỉ tồn tại như một tôn giáo thuần túy, mà còn hòa nhập vào đời sống chính trị - xã hội.



(Ảnh: Internet)

Đặc biệt, giáo lý “tùy duyên bất biến” và quan điểm “phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật” đã giúp Phật giáo Việt Nam dễ dàng gắn bó với lợi ích dân tộc. Trong tư tưởng Phật giáo, bảo vệ sự sống, bảo vệ cộng đồng và duy trì trật tự xã hội cũng là một hình thức thực hành Bồ tát đạo. Do đó, khi đất nước bị xâm lăng, việc tham gia bảo vệ Tổ quốc được xem là hành động hợp đạo lý.

Thứ hai, bối cảnh lịch sử và sự gắn bó với dân tộc Việt Nam

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ khoảng đầu Công nguyên, thông qua hai con đường: đường biển từ Ấn Độ - Đông Nam Á và đường bộ từ Trung Hoa. Ngay từ đầu, Phật giáo đã gặp gỡ với tín ngưỡng dân gian và truyền thống yêu nước của người Việt. Trong hoàn cảnh đất nước thường xuyên phải chống ngoại xâm và thiên tai, những giá trị nhân văn, đoàn kết và bảo vệ cộng đồng của Phật giáo nhanh chóng được nhân dân tiếp nhận.

Sang thời Lý - Trần (thế kỷ XI - XIV), Phật giáo trở thành quốc giáo, đồng hành cùng triều đình trong cả hai phương diện trị quốc và an dân. Các vua Lý - Trần đa số là những người thấu hiểu giáo lý nhà Phật, coi trọng tinh thần khoan dung, nhân ái, đồng thời sẵn sàng huy động sức mạnh của toàn dân khi đất nước lâm nguy. Quốc sư Vạn Hạnh đã khuyên Lý Công Uẩn dời đô ra Thăng Long, mở ra thời kỳ hưng thịnh; Phật hoàng Trần Nhân Tông vừa là nhà vua anh hùng vừa là thiền sư lỗi lạc, thống nhất dân tộc về mặt tinh thần và chính trị.

Thứ ba, quá trình dân tộc hóa và hình thành đặc trưng “Hộ quốc an dân”

Khác với một số quốc gia khác, Phật giáo Việt Nam không phát triển như một hệ thống tách biệt với đời sống chính trị mà được bản địa hóa mạnh mẽ. Tinh thần “Hộ quốc” (bảo vệ đất nước) gắn liền với “an dân” (chăm lo đời sống nhân dân) đã trở thành tiêu chí cho hành động của các bậc cao tăng và tín đồ. “Hộ quốc” không chỉ giới hạn ở bảo vệ biên cương, mà còn là giữ gìn độc lập văn hóa, bản sắc dân tộc, bảo vệ sự ổn định chính trị - xã hội. “An dân” không dừng ở việc ban bố từ thiện, cứu đói, mà còn tham gia vào giáo dục, y tế, khuyến khích đời sống đạo đức, góp phần ổn định trật tự cộng đồng. Nhờ sự kết hợp này, Phật giáo Việt Nam vừa mang tinh thần nhập thế, vừa giữ được cốt lõi tu hành giải thoát, tạo ra một mô hình đặc sắc mà nhiều học giả gọi là “Phật giáo dân tộc”.

Tinh thần “Hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam là sự kết tinh của ba nguồn mạch: Giáo lý Phật giáo từ bi, trí tuệ, hạnh Bồ tát; Tư tưởng truyền thống “dân là gốc”, bảo vệ độc lập quốc gia; Tư tưởng chính trị hiện đại gắn đạo pháp với dân tộc, đồng hành cùng mục tiêu phát triển đất nước. Ba tư tưởng này không tách rời đời sống chính trị - xã hội mà hòa quyện thành một bộ phận hữu cơ trong văn hóa Việt Nam, góp phần hình thành bản sắc “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc” suốt hơn một nghìn năm.

2.2 Phật giáo với tinh thần “hộ quốc an dân” trong lịch sử việt nam

2.2.1 Thời Lý - Trần: Phật giáo đồng hành cùng triều đình, bảo vệ Tổ quốc

Thời Lý - Trần, Phật giáo là giữ vị trí quốc đạo, không chỉ tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh thần mà còn tham gia trực tiếp vào quản lý và bảo vệ đất nước. Triều Lý (1009 - 1225) lấy tư tưởng từ bi và trí tuệ của Phật giáo làm nền tảng trị quốc, coi “hộ quốc” và “an dân” là một nhiệm vụ gắn bó. Sử sách chép lại việc vua Lý Thái Tổ dựng nhiều chùa tháp để gắn kết lòng dân, đồng thời ban hành nhiều chính sách khoan thư sức dân theo tinh thần “quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”.

Triều Trần (1226 - 1400) tiếp nối, đặc biệt với hình ảnh vua Trần Nhân Tông sau khi lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên thắng lợi (năm 1285 và năm 1288) đã xuất gia, sáng lập Thiền phái Trúc Lâm. Lời dạy của ngài: “Cư trần lạc đạo, thả tùy duyên.

Cơ tắc xan hê, khốn tắc miên” (2) thể hiện triết lý nhập thế, một tinh thần Phật giáo gắn bó với đời sống, vừa an dân về tâm linh, vừa hộ quốc về chính trị. Văn kiện Đại Việt sử ký toàn thư cũng khẳng định sự gắn kết giữa tinh thần Phật giáo và vận mệnh quốc gia trong thời kỳ này.

2.2.2 Thời Lê - Nguyễn: Phật giáo thích ứng và tiếp tục bảo tồn giá trị “hộ quốc an dân”



Hình mang tính chất minh họa (nguồn: Internet)

Dưới triều Lê sơ, Nho giáo giữ vai trò chủ đạo, song Phật giáo vẫn tồn tại bền vững trong đời sống nhân dân. Các chùa vẫn là trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nơi bảo tồn văn hóa và khơi dậy lòng yêu nước. Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú cho biết nhiều nhà sư thời Lê không chỉ hành đạo mà còn tham gia các hoạt động cứu tế khi mất mùa, giặc giã, đúng tinh thần “an dân” của Phật giáo.

Sang triều Nguyễn (1802-1945), đặc biệt trong bối cảnh chiến tranh xâm lược của Pháp, Phật giáo là chỗ dựa tinh thần cho phong trào yêu nước. Nhiều sư tăng đã tham gia hoặc ủng hộ các phong trào Cần Vương, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục. Điều này phản ánh rõ giá trị “hộ quốc” không chỉ bảo vệ đất nước bằng bạo lực cách mạng mà còn bằng giáo dục, khai dân trí, chấn dân khí.

2.2.3 Thời cận - hiện đại: Phật giáo đồng hành cùng dân tộc trong đấu tranh và xây dựng đất nước

Từ nửa đầu thế kỷ XX, tinh thần “Hộ quốc an dân” được thể hiện qua phong trào Chấn hưng Phật giáo (1930 - 1945) với mục tiêu cải cách tổ chức, nâng cao vai trò xã hội của Phật giáo, góp phần vào phong trào giải phóng dân tộc. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều nhà sư, Phật tử tham gia Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, vận động hòa bình, cứu trợ đồng bào bị chiến tranh tàn phá.

Sau năm 1975, đặc biệt từ khi đất nước đổi mới năm 1986, Phật giáo Việt Nam đã thể hiện rõ tinh thần đồng hành cùng khát vọng hùng cường dân tộc thông qua các hoạt động từ thiện xã hội, giáo dục đạo đức, bảo tồn văn hóa và góp ý xây dựng chính sách. Điều này phù hợp với tinh thần trong Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” (3), khẳng định sứ mệnh gắn bó mật thiết giữa Phật giáo và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập.

2.3 Từ tinh thần “hộ quốc an dân” đến đồng hành cùng khát vọng hùng cường

2.3.1 Bối cảnh mới và yêu cầu chuyển đổi vai trò của Phật giáo

Bước sang thế kỷ XXI, Việt Nam đứng trước một giai đoạn phát triển mới, được đặc trưng bởi tốc độ hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, bất bình đẳng xã hội, khủng hoảng giá trị văn hóa, cùng tác động mạnh mẽ của công nghệ số. Trong bối cảnh này, tôn

giáo nói chung và Phật giáo nói riêng không chỉ đóng vai trò bảo tồn và phát triển giá trị tâm linh, văn hoá mà còn cần đổi mới, thích ứng, sáng tạo để đồng hành cùng công cuộc kiến thiết đất nước hùng cường. Phật giáo cần được chuyển hóa thành năng lực thực tiễn tiếp tục đóng góp cho xây dựng con người Việt Nam mới, củng cố nền tảng đạo đức xã hội và lan tỏa tinh thần từ bi, trí tuệ, hòa hợp vào các lĩnh vực đời sống. Lời dạy của Đức Phật trong Kinh Tăng Chi Bộ rằng: “Một người sống vì hạnh phúc của số đông, vì an lạc của số đông, vì lòng thương tưởng đến thế gian” (4) là nguyên tắc cốt lõi để Phật giáo tham gia giải quyết các vấn đề xã hội đương đại như xung đột giá trị, suy thoái đạo đức và khoảng cách giàu nghèo.

Sự dịch chuyển vai trò của Phật giáo trong bối cảnh mới có thể được nhìn nhận qua ba yêu cầu lớn:

Một là, từ bảo vệ đất nước sang bảo vệ giá trị văn hóa - con người. Nếu trong thời Lý - Trần, “hộ quốc” là về chống ngoại xâm và giữ vững cương thổ, thì nay “hộ quốc” còn bao hàm việc giữ gìn bản sắc văn hóa, ngăn chặn sự xâm lấn của lối sống thực dụng và phát triển “sức mạnh mềm” của quốc gia.

Hai là, từ an dân bằng chính sách khoan hòa sang an dân bằng phát triển bền vững. Tinh thần “an dân” trong lịch sử từng thể hiện qua việc ổn định lòng dân sau chiến tranh, nay cần thể hiện ở việc tạo dựng môi trường sống an toàn, công bằng, giàu nhân ái, và hướng tới sự cân bằng giữa kinh tế - môi trường - xã hội.

Ba là, từ đồng hành trong bảo vệ độc lập sang đồng hành trong khát vọng hùng cường. Phật giáo cần đóng góp vào việc khơi dậy khát vọng vươn lên của dân tộc, thông qua giáo dục đạo đức, truyền cảm hứng sống lành mạnh và hỗ trợ các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện một cách nhân văn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Như vậy, tinh thần “hộ quốc an dân” không mất đi mà được chuyển hóa từ nhiệm vụ bảo vệ lãnh thổ sang bảo vệ những giá trị cốt lõi của dân tộc; từ an dân bằng an ninh - trật tự sang an dân bằng hạnh phúc - phát triển; từ đồng hành trong chiến tranh sang đồng hành trong hòa bình và phát triển bền vững. Đây chính là sự kế thừa và phát triển truyền thống, làm cho tinh thần Phật giáo tiếp tục tỏa sáng trong kỷ nguyên mới.

2.3.2 Một số giải pháp phát huy hiệu quả giá trị tinh thần “hộ quốc an dân” đáp ứng yêu cầu “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng trở thành quốc gia hùng cường, thịnh vượng vào giữa thế kỷ XXI, yêu cầu đặt ra không chỉ là tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững mà còn phải bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tác động sâu rộng của toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, biến đổi khí hậu và các vấn đề an ninh phi truyền thống đang đặt ra nhiều thách thức mới đối với sự phát triển của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, việc kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa - tinh thần truyền thống trở thành yêu cầu cấp bách, vừa để củng cố sức mạnh nội sinh, vừa để tạo nền tảng cho hội nhập và phát triển bền vững. Tinh thần “hộ quốc an dân” của Phật giáo được hun đúc qua hàng nghìn năm đồng hành cùng dân tộc là một trong những giá trị đặc sắc, thể hiện mối quan hệ hữu cơ giữa tôn giáo và đời sống xã hội, giữa đạo pháp và dân tộc. Giá trị này không chỉ có ý nghĩa lịch sử mà còn mang tính thời sự sâu sắc trong việc định hướng đạo đức, tăng cường đoàn kết cộng đồng, củng cố “thế trận lòng dân” trong thời kỳ mới. Để phát huy hiệu quả giá trị này đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” cần triển khai đồng bộ một số nhóm giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức và giáo dục tinh thần “hộ quốc an dân”

Trong bối cảnh đất nước bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, việc nâng cao nhận thức xã hội về giá trị tinh thần “hộ quốc an dân” của Phật giáo không chỉ là yêu cầu cấp bách về văn hóa - tư tưởng, mà còn là một nhiệm vụ chiến lược đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trước hết, cần tổ chức nghiên cứu, biên soạn và phổ biến các ấn phẩm, tài liệu khoa học, sách chuyên khảo, phim tư liệu và các sản phẩm truyền thông về giá trị tinh thần “hộ quốc an dân” trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Các ấn phẩm này phải dựa trên cơ sở sử liệu xác thực, gắn với những tấm gương tiêu biểu, đặc biệt như: Phật hoàng Trần Nhân Tông; các vị thiền sư thời Lý - Trần đóng vai trò quân sư, cố vấn chính trị và động viên nhân dân trong công cuộc bảo vệ đất nước.

Bên cạnh đó, cần đưa nội dung giáo dục tinh thần “hộ quốc an dân” vào các chương trình đào tạo Phật học, giáo dục công dân và hoạt động ngoại khóa ở các cấp học, nhằm nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm xã hội, lòng yêu nước, tinh thần gắn bó giữa đạo pháp và dân tộc. Giải pháp này vừa góp phần bồi dưỡng nhân cách thế hệ trẻ, vừa giúp lan tỏa các giá trị đạo đức Phật giáo một cách sinh động, gần gũi.

Về phương diện lý luận, có thể vận dụng lời dạy của Đức Phật: “Không có con đường nào đưa đến an lạc nếu không có hòa bình; và không có hòa bình nào vững bền nếu không dựa trên từ bi và trí tuệ” (5) để xây dựng nội dung giáo dục gắn kết giữa đạo đức và công dân. Đây chính là nền tảng để khẳng định rằng tinh thần “hộ quốc an dân” không phải là khái niệm tách biệt mà là một sự hòa quyện giữa lý tưởng bảo vệ quốc gia và nuôi dưỡng hòa bình, nhân ái trong cộng đồng.

Thực tiễn cho thấy, trong giai đoạn Đổi mới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động hướng về cộng đồng như các chương trình “An cư kiết hạ - gieo trồng phước đức”, “Từ bi vào đời”, cứu trợ đồng bào vùng thiên tai, ủng hộ tuyến đầu chống dịch COVID-19. Những việc làm này đã góp phần củng cố hình ảnh Phật giáo đồng hành cùng dân tộc, đồng thời minh chứng rằng giáo dục tinh thần “hộ quốc an dân” không chỉ dừng ở nhận thức mà phải được hiện thực hóa thành hành động thiết thực.

Hai là, phát huy vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong thời kỳ hội nhập

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần tiếp tục khẳng định vai trò là tổ chức đại diện duy nhất cho tăng, ni, phật tử cả nước, đồng thời là thành viên tích cực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc phát huy vai trò này trước hết đòi hỏi sự triển khai các phong trào hành động thiết thực như “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc”, “Xây dựng chùa xanh - sạch - đẹp - an toàn”, gắn liền với các nhiệm vụ bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, chăm lo gia đình chính sách và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật mà còn đáp ứng những yêu cầu cấp thiết của sự phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Bên cạnh đó, việc tăng cường tiếng nói và hình ảnh của Phật giáo Việt Nam trên các diễn đàn tôn giáo quốc tế có ý nghĩa chiến lược, góp phần quảng bá văn hóa, lịch sử, và đường lối tôn giáo gắn bó với dân tộc, qua đó nâng cao uy tín và vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Thực tiễn đã cho thấy, nhiều đoàn đại biểu Phật giáo Việt Nam khi tham gia các hội nghị quốc tế về hòa bình, tôn giáo và phát triển đã truyền tải mạnh mẽ thông điệp về “hộ quốc an dân”, khẳng định phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” được Đại hội Phật giáo toàn quốc nhiều lần khẳng định, là sự kết tinh hài hòa giữa lý tưởng tôn giáo, tình yêu quê hương đất nước và trách nhiệm công dân trong thời đại hội nhập.

Ba là, kết hợp tinh thần Phật giáo với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

Phật giáo Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử, không chỉ gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của dân tộc mà còn đồng hành trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Tinh thần “Sát thát” thời Trần là biểu tượng của ý chí chống ngoại xâm và phương châm “Hộ quốc an dân” thời Lý là hạt nhân tư tưởng của một nền Phật giáo nhập thế đã trở thành di sản tinh thần quý báu, có ý nghĩa to lớn đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.



Hình mang tính chất minh họa (nguồn: Internet)

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tình hình an ninh, quốc phòng tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, việc kết hợp giáo lý Phật giáo với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc cần được cụ thể hóa bằng các chương trình, hoạt động thiết thực. Một mặt, cần lồng ghép giáo dục ý thức quốc phòng - an ninh trong cộng đồng Phật tử, đặc biệt là thế hệ trẻ, thông qua các khóa tu mùa hè, lớp học kỹ năng sống hay diễn đàn “Phật giáo với biển đảo quê hương”. Mặt khác, khuyến khích các cơ sở tự viện, tăng ni, Phật tử tích cực tham gia các phong trào bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, điển hình như các hoạt động hỗ trợ ngư dân bám biển, cứu trợ thiên tai, góp phần tạo thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

Tinh thần “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách” cần được vận dụng như một kim chỉ nam cho hoạt động Phật sự trong bối cảnh hiện nay. Điều đó không chỉ nâng cao ý thức trách nhiệm công dân của mỗi Phật tử, mà còn giúp phát huy tối đa sức mạnh mềm của Phật giáo, sức mạnh của lòng từ bi, trí tuệ và đoàn kết để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây chính là nguồn lực tinh thần to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, đổi mới công tác truyền thông Phật giáo

Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông số, việc đổi mới công tác truyền thông Phật giáo trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoằng pháp và lan tỏa các giá trị tốt đẹp của Phật giáo Việt Nam. Việc ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng đa phương tiện không chỉ giúp truyền tải thông điệp nhanh chóng, rộng rãi, mà còn tạo điều kiện để hình ảnh “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc” được khắc sâu trong nhận thức xã hội.

Cụ thể, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần xây dựng các kênh truyền thông chính thống trên các nền tảng như Facebook, YouTube, TikTok, podcast và các ứng dụng di động, qua đó giới thiệu những hoạt động Phật sự, các phong trào thiện nguyện, cũng như chia sẻ những câu chuyện, tấm gương tiêu biểu về tinh thần từ bi - trí tuệ - hộ quốc an dân. Đồng thời, việc phát triển các sản phẩm truyền thông sáng tạo như phim tài liệu lịch sử về Phật giáo Việt Nam, triển lãm số về di sản văn hóa Phật giáo hay chuyên mục podcast đối thoại về Phật pháp và đời sống hiện đại sẽ tạo sức hút đặc biệt, nhất là đối với giới trẻ.

Một nhiệm vụ quan trọng là chủ động phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Điều này cần được thực hiện trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa thông tin chính xác, lập luận thuyết phục và ngôn ngữ truyền thông hiện đại. Thực tiễn cho thấy, nhiều Giáo hội Phật giáo ở các quốc gia như Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc đã triển khai thành công mô hình “truyền thông Phật giáo đa nền tảng”, giúp tôn giáo này giữ vững ảnh hưởng tích cực trong đời sống xã hội, đồng thời nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Đây là những kinh nghiệm quý để Phật giáo Việt Nam có thể tham khảo và vận dụng phù hợp.

Năm là, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ

Trong tiến trình phát triển xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hoạt động của Phật giáo đóng vai trò quan trọng để phát huy hiệu quả giá trị tinh thần “hộ quốc an dân”. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, chính sách tôn giáo một cách toàn diện, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để Giáo hội Phật giáo Việt Nam tham gia sâu rộng hơn vào các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội.

Cơ chế chính sách cần khuyến khích và tạo điều kiện cho các chương trình hợp tác giữa Giáo hội và các bộ, ngành, địa phương, nhằm phát huy vai trò tích cực của Phật giáo trong việc nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đồng thời, nhà nước cần hỗ trợ tài chính, đào tạo và truyền thông để

các hoạt động Phật giáo phù hợp với xu thế phát triển bền vững và hướng đến các giá trị nhân văn cao đẹp.

Bên cạnh đó, việc khuyến khích tổ chức các nghiên cứu khoa học, hội thảo chuyên đề về vai trò của Phật giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là cần thiết để làm rõ các luận cứ lý luận và thực tiễn, từ đó định hướng chính sách hiệu quả. Thực tiễn cho thấy, các hội thảo như “Phật giáo và sự nghiệp phát triển bền vững đất nước” do Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức đã góp phần tạo diễn đàn trao đổi khoa học quý báu, thúc đẩy sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu, cơ quan quản lý và Giáo hội. Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ không chỉ giúp Phật giáo phát huy thế mạnh truyền thống mà còn tạo môi trường thuận lợi để đổi mới sáng tạo, phát triển các hoạt động mang tính xã hội và nhân đạo sâu rộng hơn, qua đó đóng góp thiết thực vào khát vọng xây dựng đất nước hùng cường trong kỷ nguyên mới.

Trong bối cảnh đất nước bước vào “kỷ nguyên vươn mình” với khát vọng phát triển hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc, tinh thần “hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam không chỉ là di sản tinh thần quý báu của quá khứ, mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng cho hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, để giá trị này tiếp tục lan tỏa và phát huy hiệu quả trong đời sống xã hội hiện nay, cần có những giải pháp đồng bộ, vừa bảo tồn những giá trị truyền thống, vừa sáng tạo vận dụng phù hợp với yêu cầu của thời đại. Đây cũng chính là nội dung sẽ được tập trung phân tích trong phần tiếp theo, với mục tiêu làm rõ những hướng đi và phương thức cụ thể để tinh thần “hộ quốc an dân” trở thành động lực đồng hành cùng khát vọng hùng cường của dân tộc Việt Nam.

3. Kết luận

Trải qua hơn hai nghìn năm đồng hành cùng dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã khẳng định vị trí đặc biệt của mình không chỉ ở phương diện tôn giáo mà còn ở vai trò xã hội, văn hóa và chính trị. Tinh thần “hộ quốc an dân” bảo vệ đất nước, chăm lo đời sống nhân dân được hun đúc từ giáo lý từ bi, trí tuệ và vô úy của đức Phật, đã hòa quyện nhuần nhuyễn với truyền thống yêu nước và nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới, tinh thần “hộ quốc an dân” cần được hiểu rộng hơn, không chỉ là bảo vệ lãnh thổ và chăm lo đời sống nhân dân theo nghĩa truyền thống, mà còn là đồng hành cùng khát vọng hùng cường, hội nhập quốc tế, bảo vệ bản sắc văn hóa và môi trường sinh thái. Điều này phù hợp với tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước

phồn vinh, hạnh phúc” (6).

Như vậy, từ góc nhìn lịch sử và hiện tại, giá trị “Hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam không chỉ là di sản tinh thần quý báu mà còn là phương châm hành động, góp phần hình thành bản lĩnh dân tộc trong kỷ nguyên hội nhập và phát triển bền vững. Kế thừa và phát huy giá trị ấy, Phật giáo Việt Nam sẽ tiếp tục là một trụ cột văn hóa - tinh thần, đồng hành cùng dân tộc trên con đường hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh trị.

Tác giả: **Nguyễn Trần Kiều Trinh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2) *Thiền sư Vĩnh Gia (2009), Toàn tập thơ văn thiền sư Vĩnh Gia, NXB Tôn giáo, Hà Nội, tr 134.*

3) *Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, NXB Tôn giáo, Hà Nội.*

4) *Thích Nhất Hạnh (2018), Nụ hoa sen trên sóng nước, NXB Tôn giáo, Hà Nội, tr 57.*

5) *Kinh Tập (2012), Kinh Tập, NXB Tôn giáo, Hà Nội, tr 184.*

6) *Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 78.*

Tài liệu tham khảo:

1] Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), Tài liệu nghiên cứu Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), Đại Việt sử ký toàn thư (tái bản), Tập 2, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

4] Hòa thượng Thích Trí Quang (dịch, 1993), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

- 5] Nguyễn Lang (1994), Việt Nam Phật giáo sử luận, Tập 1-3, Nxb. Văn học, Hà
- 6] Nguyễn Tài Thư (chủ biên, 1991), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội
- 7] Thích Nhật Từ (2019), Phật giáo và Dân tộc Việt Nam: Từ hộ quốc an dân đến hội nhập quốc tế, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- 8] Trần Thị Vinh (2016), “Tinh thần ‘hộ quốc an dân’ của Phật giáo thời Lý - Trần”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 8(146), tr. 14-25.
- 9] Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015), Phật giáo Việt Nam: Lịch sử và hiện tại, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 10] Lời Phật dạy - Kinh Tăng Chi Bộ (2010), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.